

Bản án số: 05/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 18 -7-2025
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH L**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hàng A Vàng
2. Bà Hoàng Thị Kim Quy

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – L tham gia phiên tòa: ông Tăng Bá Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 94/2025/TLST- HNGĐ ngày 01/4/2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/6/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nông Quỳnh N, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 3, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L (nay là phường Đoàn K, tỉnh L). Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có mặt tại phiên tòa)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 3, phường Quyết T, thành phố L, tỉnh L (nay là phường Đoàn K, tỉnh L). *Nghề nghiệp:* Lao động tự do. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- L), chị Nông Quỳnh N là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thái H kết hôn ngày 19/6/2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L (Nay là phường Đoàn K, tỉnh L), anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình

không hợp, không có tiếng nói chung trong gia đình. Đến tháng 7 năm 2024 hai anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, sau khi hai bên gia đình hòa giải không có kết quả, tuy sống cùng một nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Chị Nông Quỳnh N nhận thấy không còn tình cảm yêu thương đối với anh Nguyễn Thái H, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thái H.

Về con chung: Chị Nông Quỳnh N và anh Nguyễn Thái H có 01 con chung tên là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/6/2019. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị N không yêu cầu anh Nguyễn Thái H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị Nông Quỳnh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Thái H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nông Quỳnh N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết, thành phố L, tỉnh L (Nay là phường Đoàn Kết, tỉnh L). Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được khoảng 02 năm, sau đó hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống và chị N có mối quan hệ với người khác giới đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả, quá trình giải quyết vụ án anh đã đề nghị được hòa giải đoàn tụ. Tuy nhiên đến phiên tòa hôm nay chị N cương quyết đề nghị giải quyết ly hôn, anh H nhất trí ly hôn.

Về con chung: anh và chị Nông Quỳnh N có 01 con chung tên là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/6/2019. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa, chị Nông Quỳnh N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không đề nghị anh Nguyễn Thái H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thái H trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh nhất trí ly hôn. Việc nuôi con chung anh vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không đề nghị chị Nông Quỳnh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- L có ý kiến về thủ tục tố tụng như sau: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán được phân công. Tiến hành thụ

lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; Xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; Thu thập chứng cứ khách quan, công khai; Ra quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39. Các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS, Luật TTHC, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: chị Nông Quỳnh N được ly hôn với anh Nguyễn Thái H. Việc nuôi con: Giao cháu chung tên là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/6/2019 cho anh Nguyễn Thái H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Thái H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt vấn đề giải quyết. Chị Nông Quỳnh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật. Về chia tài sản: chị Nông Quỳnh N và anh Nguyễn Thái H không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nông Quỳnh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và giải thích quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn và nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS, Luật TTHC, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội. Nguyên đơn, bị đơn đều có địa chỉ tại phường Đoàn Kết, tỉnh L, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 19/6/2018, chị Nông Quỳnh N và anh Nguyễn Thái H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L (Nay là phường Đoàn K, tỉnh L) trên cơ sở hai bên tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm đầu, sau đó hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình. Trong thời gian chung sống, hai vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau vun vén hạnh phúc gia đình; không chia sẻ công việc chung trong gia đình... Vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nông Quỳnh N đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, tại phiên tòa anh Nguyễn Thái H nhất trí ly hôn. Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ để xem xét, chấp nhận cho anh Nguyễn Thái H và chị Nông Quỳnh N ly hôn.

[2] Việc nuôi con: chị Nông Quỳnh N và anh Nguyễn Thái H có 01 con chung tên là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/6/2019. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nông Quỳnh N và anh Nguyễn Thái H đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc giao con cho bên nào trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo quyền được yêu thương, tôn trọng, chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức trở thành những người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. Xét thấy hiện nay chị Nông Quỳnh N và anh Nguyễn Thái H đều là lao động tự do và có thu nhập, do đó việc giao con chung cho hai anh chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đều có thể đảm bảo quyền lợi của con. Tuy nhiên, hiện nay cháu Nguyễn Thanh T còn nhỏ, chuẩn bị bước vào bậc tiểu học nên cần sự trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trực tiếp của người mẹ nhiều hơn. Hơn nữa về tính chất công việc và thời giờ làm việc của chị Nông Quỳnh N cũng phù hợp hơn với thời gian biểu của cháu Nguyễn Thanh T. Để đảm bảo quyền lợi của con về mọi mặt, có cơ sở để giao cháu Nguyễn Thanh T cho chị Nông Quỳnh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nông Quỳnh N không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con chung vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Thái H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

[3]. Về chia tài sản: chị Nông Quỳnh N và anh Nguyễn Thái H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[4]. Về án phí: Chị Nông Quỳnh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5

Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L tại phiên tòa cơ bản phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, tuy nhiên về việc giao con cho bên trực tiếp nuôi khác quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS, Luật TTHC, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nông Quỳnh N được ly hôn với anh Nguyễn Thái H.

2. Việc nuôi con:

Giao cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/6/2019 cho chị Nông Quỳnh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nông Quỳnh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thái H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Việc chia tài sản: chị Nông Quỳnh N và anh Nguyễn Thái H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn là chị Nông Quỳnh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001327 ngày 01/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - L) số tiền là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng chẵn*). Xác nhận chị Nông Quỳnh N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn là chị Nông Quỳnh N và bị đơn là anh Nguyễn Thái H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND KV1- L;
- Phòng THADS KV 1 - L;
- UBND phường Đoàn K, tỉnh L;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Tuyết

